

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Th, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc N và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không;

Tiền sự có 01: Ngày 26/12/2019 Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020 (có mặt);

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/2002; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Hà Kim T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Hà Mạnh N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; trú tại: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, Đỗ Văn Th đến nhà anh Hà Kim T mượn xe mô tô biển kiểm soát 29L6 - 2636 để đưa con đi học tại trường tiểu học T, huyện L. Sau đó, Th đi ăn sáng ở gần cầu L rồi đi đến thôn G, xã T chơi, khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ ở thôn G, xã T, huyện L, Th nhìn vào sân nhà anh Đ thấy có một chiếc máy nén khí và trong nhà chỉ có con gái anh Đ là cháu Nguyễn Thị T, lúc này Th dừng xe trước cổng nhà anh Đ và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy nén khí của gia đình anh Đ nên nói với cháu T là Th lấy máy nén khí để cầm lên chỗ làm cho anh Đ, cháu T đồng ý và Th bảo lát sau quay lại lấy máy nén khí. Sau đó, Th đi được khoảng 200 mét thì quay lại dựng xe ở cổng nhà anh Đ và đẩy cửa cổng (cửa cổng khép) vào sân rồi ôm chiếc máy nén khí và để ở giá phụ giữa xe rồi mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ của Th (việc Th cất giấu không có ai biết). Sau đó, Th chở máy nén khí đi đến quán nhôm - kính của anh Nguyễn Văn K để bán cho anh K nhưng anh K không mua, Th bảo anh K cho gửi nhờ máy nén khí ở quán thì anh K đồng ý. Sau đó, Th đi về trả xe máy cho anh T rồi về nhà. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn Đ làm đơn trình báo cơ quan Công an xã T và Công an huyện L thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận số 423/KL-HĐĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *01(một) chiếc máy nén khí nhãn hiệu Star-air 2,5Hp màu đỏ đen, đã qua sử dụng được định giá 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ Th có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/9/2020 Th một mình đi xe đạp từ chợ về đến ngã ba đường bê tông thuộc địa phận thôn S thuộc xã T, lúc này Th nhìn thấy có một con chó nặng 3,3 kg màu vàng đang ở đường của nhà bà Nguyễn Thị V ở thôn S, xã T, huyện L, quan sát xung quanh không thấy có người nên nảy sinh ý định trộm. Th xuống xe đi lại gần dùng tay bắt con chó rồi để vào giỏ xe đạp của Th và mang con chó về cất giấu trong buồng ngủ của Th (việc Th cất giấu không có

ai biết). Sau đó, Th đem bán con chó vừa trộm cắp được cho anh Hà Mạnh N với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Tại Bản Kết luận số 426/KL-HĐĐG ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *01 (một) con chó khoảng 03 tháng tuổi, nặng 3,3kg, lông màu vàng được định giá 500.000 (Năm trăm nghìn đồng).*

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Star-air 2,5Hp màu đỏ đen, đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng biển kiểm soát 29L6 - 2636 và 01 đăng ký xe mô tô số A040726B, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hà Kim T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T và không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 xe đạp đã cũ, đã qua sử dụng là phương tiện Th lấy của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà C, bà không biết Th lấy xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà C.

- 01 con chó màu vàng, nặng 3,3kg quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V và bà V không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền Th bán chó cho anh Hà Mạnh N, Th đã tiêu sài hết, anh N không có yêu cầu gì.

Trong vụ án này, Hà Mạnh N là người mua chó của Th, anh Nguyễn Văn K là người cho Th gửi chiếc máy nén khí tại quán của mình, quá trình điều tra xác định anh N, anh K không biết những tài sản trên là do Th phạm tội mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Th đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Th từ 7 đến 9 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản” và từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội.

Không phạt bổ sung, truy thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng đối với Đỗ Văn Th, đề nghị xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 Th đi xe đạp từ chợ đến ngã ba đường bê tông thuộc địa phận thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Th có hành vi trộm cắp một con chó nặng 3,3kg của bà Nguyễn Thị V. Giá trị con chó là 500.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, Th đi qua nhà anh Nguyễn Văn Đ ở thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thấy trong sân nhà anh Đ có 01 chiếc máy nén khí nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Mặc dù Th không được anh Đ nhờ đem chiếc máy nén khí nên chỗ anh Đ làm nhưng Th đã bảo với cháu Nguyễn Thị T (là con anh Đ) Th lấy máy nén khí để cầm lên chỗ làm cho anh Đ và được cháu T đồng ý. Chiếm đoạt được máy nén khí Th đem cất giấu ở phòng ngủ của Th, chiếc máy nén khí Th chiếm đoạt có giá trị 2.380.000đ.

Bị cáo có 01 tiền sự đó là ngày 26/12/2019, Công an xã T, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Đỗ Văn Th thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân

thân, tính chất thực hiện và giá trị tài sản chiếm đoạt thì hành vi do bị cáo Th thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”...

Hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản do bị cáo Đỗ Văn Th thực hiện đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Văn Th có 01 tiền sự đó là: Ngày 26/12/2019, Công an xã T, huyện L quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục nhiều lần phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bố bị cáo là ông Đỗ Khắc N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy nén khí là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 29L6 - 2636 và 01 đăng ký xe mô tô số A040726B, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hà Kim T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp.

Đối với 01 xe đạp là phương tiện Th lấy của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà C, bà không biết Th lấy xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà C là phù hợp.

Đối với 01 con chó màu vàng, nặng 3,3kg quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền Th bán chó cho anh Hà Mạnh N, Th đã tiêu sài hết, anh N không có yêu cầu gì nên cần truy thu số tiền này của Th.

[7]. Đối với anh Hà Mạnh N là người mua chó của Th, Nguyễn Văn K là người cho Th gửi chiếc máy nén khí tại quán của mình, quá trình điều tra xác định N, K không biết những tài sản trên là do Th phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 74, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Th 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng đối với Đỗ Văn Th.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa